

Mật Tạng Bộ 1 _No.901 (Tr.860 _Tr.866)

PHẬT NÓI KINH ĐÀ LA NI TẬP
QUYỂN THỨ CHÍN
(Kim Cương Bộ_Quyển Hạ)

Hán dịch: Đại Đường_ Thiên Trúc Tam Tạng A ĐIA CỒ ĐA (Atikuṭa)
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

KIM CƯƠNG Ô XU SA MA PHÁP ÁN CHÚ PHẨM

1_ **Ô Xu Sa-Ma Hộ Thân Pháp Án Chú** (Đời Đường nói rằng: **Bất Tịnh Khiết Kim Cương** có 17 Án, có 42 Chú)

Hai tay hướng hai lòng bàn tay về thân, cùng cài chéo ngón giữa với ngón vô danh sao cho đầu ngón bám dính trên lòng bàn tay, nghiêng dựng ngón út cùng chạm đầu ngón, co hai ngón trở cùng móc nhau, bên phải đè bên trái, co hai ngón cái vịn vạch ngang lóng trên của ngón trở.



Chú là:

“Án (1) bạt chiết la (2) câu lỗ đà (3) ma ha sa la (4) ha na đà ha (5) bả giả, tỳ đà-băng tả dạ (6) ô xu sa-ma (7) câu lỗ đà (8) ô hồng, phán (9)”

Oṃ_ Vajra-krodha mahā-bala, hana dāha paca vidhvamsaya, ucchuṣma-krodha hūṃ phat

Pháp Án Chú này. Nếu người muốn làm việc Pháp của **Hoả Đầu**, trước tiên dùng Án này tụng Chú bảy biến Hộ Thân, sau đó hành dụng Pháp của **Ô Xu Sa-Ma** (Ucchuṣma:Uế Tích) thấy đều có ứng nghiệm. Dùng Án Chú này trị tất cả bệnh, tụng mười vạn biến sau đó hành dụng.

2_ **Ô Xu Sa Ma Thân Án Chú:**

Đem ngón vô danh, ngón út của tay phải theo sau lưng ngón vô danh trái nhập vào khoảng giữa của ngón giữa, ngón vô danh của tay trái. Đem ngón cái phải đè trên móng của ngón vô danh với ngón út của tay phải. Lại đem ngón cái trái đè trên móng của ngón vô danh, ngón út của tay trái, làm tương cái vòng móc nhau. Điều dựng hai ngón trở với ngón giữa sao cho đều ngón trụ nhau, đưa ngón trở qua lại.



Chú là:

“Án (1) bả chiết la (2) câu lỗ đà (3) ma ha bà la (4) ha na đà ha (5) bả giả, tỳ chỉ la (6) tỳ đà-băng tả dạ (7) xà trí la (8) lam bồ đà la (9) ô xu sa-ma (10) câu lỗ đà (11) ô-hông phán phán (12) sa ha (13)”

Oṃ_ Vajra-krodha mahā-bala, hana daha paca vikira vidhvamsaya jāṭhara ramodara, ucchuṣma-krodha hūm phat phat svāhā

Pháp Án Chú này. Nếu vào Đạo Trường, lúc làm Pháp thời ngày ngày cúng dường đều dùng Án này Hộ Thân, Kết Giới xong. Trở lại dùng Án này **hoán thỉnh** (kêu gọi mời thỉnh) Kim Cương. Nếu muốn lấy nghiệm, ở nơi thanh tịnh đốt An Tất Hương, bảy ngày bảy đêm tụng Chú này đủ mười vạn biến xong thì tất cả đều ứng nghiệm. Kèm dùng trị bệnh cũng được hiệu nghiệm.

Thời tiết trị bệnh. Có ba Thời là: sáng sớm, giữa trưa, chiều tối. Mỗi ngày, ba thời như vậy đều tụng 1008 biến, hoặc tụng 108 biến cũng được. Ngoài ba Thời này ra, chẳng được phóng tụng tụng. Nếu lúc trì tụng thì chẳng kể Biến Số, tụng càng nhiều càng tốt.

Nếu muốn thọ nhận riêng Phước khác thì trong một trăm ngày chẳng được ra bên ngoài Đạo Trường nghỉ đêm: hành Dâm, phá Giới. Nếu phá Giới Hạnh thì chúng Thần chẳng hộ giúp, chẳng trợ sức lực, cũng không có Đại Nghiệm

Nếu muốn đi ra Đại Tiểu Tiện thời đừng mặc áo sạch trên nhà cầu, lúc ăn cũng vậy. Nếu Đại Tiểu Tiện với ăn uống xong, đều nên dùng nước nóng thơm tắm rửa sạch sẽ, lại mặc áo sạch đi vào trong Đạo Trường, trì tụng Bản Nghiệm.

Nếu muốn đổi mặt, gần gũi nhìn thấy **Kim Cương** (Vajra). Vào lúc xin Nguyên thì mỗi đêm làm Pháp Hoan Hỷ của **Quân Trà Lợi** (Kuṇḍali) ắt quyết định được thấy. Ngay khi Hành Giả nhìn thấy Kim Cương thời đừng sinh sợ hãi. Nếu Tâm sợ hãi liền khiến cho người ấy mất Tâm mà bị hoang loạn (rối loạn hoang tưởng). Tại sao thế? Vì người ấy nếu hay sai khiến được Kim Cương, tức hay chế phục tất cả Quỷ Thần. Thế nên tất cả các hàng Quỷ Thần nhìn thấy người ấy sắp được thành tựu Đại Nghiệm, liền đi đến làm cho người ấy sợ hãi, khiến cho người ấy thoái lui hư hoại. Cho nên cần phải vững Tâm, kiên cố Ý chí đừng để Tâm động chuyển.

Pháp cầu thấy Thân như bên dưới đã nói.

Chú này tức là điều mà tám Bộ Quỷ Thần thấy đều tập hội, khác miệng cùng lời đồng nói. Chẳng kể tốt xấu, hai kỳ **Hắc Nguyệt**, **Bạch Nguyệt**, ăn chay (tra) chẳng ăn chay, hoặc **Tịnh**, **Bất Tịnh**, ăn với chẳng ăn... Tất cả chỗ mong cầu thấy đều thành tựu.

Lại dùng cây có nhựa trắng (bach tráp mộc) làm củi nhúm lửa. Lại lấy cành nhỏ của cây này chặt ra làm 1008 khúc, dài ngắn tùy ý, riêng mỗi khúc đều cùng với hạt cải trắng đều Chú một lần rồi ném vào trong lửa thiêu đốt. Như vậy đủ số 1008 biến, liền được Quý Thắng, bên trên thấu đến **Thiên Vương** (Deva-rāja) thấy đều vui vẻ.

Lại có Pháp. Chẳng kể Tịnh và Bất Tịnh, hoặc ban ngày, hoặc ban đêm chỉ tụng Chú đủ 30 vạn biến tức ở tất cả nơi chốn không có chướng ngại. Vẫn dùng hạt mè (hồ ma) hoà với bơ cùng khuấy đều, lấy chút phân, Chú vào một biến xong ném vào trong lửa thiêu đốt. Như vậy đầy đủ 1008 lần, tức **Chú Pháp** thành

Lại có Pháp. Ở trên đỉnh núi cao, tụng Chú này đủ 10 vạn biến, tất cả nơi đi qua chỉ tác chữ **Hồng Hồng** (Hūm hūm), búng ngón tay thành tiếng thì không có người ác nào có thể đương đầu để gây ão chướng được.

Lại có Pháp. Mỗi ngày ba Thời: sáng sớm, giữa ngày, chiều tối đều tụng 108 biến. Khi nằm ngủ thời được chư Thiên yêu giúp, tất cả mọi người cũng thường yêu nhớ

Lại có Pháp. Nếu gặp người bị tất cả Quỷ Thần gây bệnh, dùng cành **Thạch Lựu** Chú vào 21 biến, dùng đánh vào bệnh nhân thì bệnh ấy liền khỏi.

3_ Ô Xu Sa Ma Kết Giới Pháp Ấn:

Dựa theo **Đại Hộ Thân Ấn** lúc trước, chỉ mở hai ngón trở để ở sau lưng ngón giữa, cánh khoảng **ba phân** (1 cm).

Chú là:

“Na mô thất-chiến trà, bạt chiết la ba noã duệ (1) ma ha dục xoa, tê na bạt đá duệ (2) đá diệt tha (3) Ấn (4) tát la, tỳ tát la (5) ni văn giả hề (6) na tra na tra (7) tát lý tỳ, tát lý già tỳ, tỳ già tỳ (9) a xa để ca (10) nhiếp-bạt đệ na (11) sa ha (12)”

Namo ścaṇḍa-vajra-pāṇāye mahā-yakṣa senāpataye

Tadyathā: Om_ sara visara, devan-ayā-hi, naṭa naṭa, sarve sargate vigate, ajātika jīvathinām svāhā

Pháp Ấn Chú này. Nếu làm việc Pháp, dùng Ấn này kết **Tứ Phương Thượng Hạ Hu Không Đẳng Giới**, Chú 21 biến.

Nếu dùng Pháp này trị bệnh thì tụng Chú 21 biến, cũng búng ngón tay 21 lần, khử bệnh có ứng nghiệm.

Nếu người nằm ngủ, ban đêm mà Tâm bị hoảng sợ. Cũng như Pháp bên trên, Chú 21 biến, búng ngón tay 21 lần thì người nằm ngủ vĩnh viễn không có hoảng sợ.

4_ Ô Xu Sa Ma Hoan Hỷ Pháp Ấn:

Tay trái đem ngón cái co đầu ngón trụ ở vạch thứ ba của ngón vô danh, đem bốn ngón nắm quyền.

Chú là:

“Ấn (1) nhiếp-bạt la (2) nhiếp-bạt la (3) thừa già ma dạ (4) thừa già ma dạ (5) ca la ca la (6) bà la bà la (7) ha la ha la (8) sa la sa la (9) bát la bát la (10) xã la xã la (11) mặt la mặt la (12) sa la sa la (13) sa ha (14)”

Om_ Jvala jvala, saṃgha-maya saṃgha-maya, kara kara, bhara bhara, hara hara, sara sara, para para, jala jala, vara vara, sara sara svāhā

Pháp Ấn Chú này. Nếu làm Pháp **Hoả Đầu Kim Cương** khi dùng tụng Chú thời Hộ Thân, Kết Giới, thỉnh gọi **Hoả Đầu Kim Cương** an trí. Trước tiên tác Ấn này, tụng Chú liền được tất cả vui vẻ.

Nếu có người bị bệnh nhọt ác, dùng Ấn này xoa lên trên nhọt, tụng Chú thì nhọt ấy liền hết.

Trì Ấn Chú này thì tất nơi chốn đi qua, chẳng ai có thể gây chướng nạn, tất cả mọi người nhìn thấy đều vui vẻ.

Nếu ăn nhầm thuốc độc thì nên tác Ấn này nhiều quanh trên đầu của thân mình, tụng Chú, liền khỏi.

5_ Ô Xu Sa Ma Cúng Đường Pháp Ấn:

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước, chỉ sửa hai ngón trở vịn trên bờ móng ngón giữa.

Chú là:

“Ấn (1) bạt chiết la, câu lỗ đà (2) ma ha bà la (3) án (4) nhập tỳ, nhập tỳ (5) ma ha nhập tỳ (6) chủ la chủ la (7) xí la xí la (8) sa la sa la (9) ha la ha la (10) đà ha đà ha (11) sa ha (12)”

Om_ Vajra-krodha mahā-bala

Om_ Jīvin jīvin mahā-jīvin, sūra sūra, sīra sīra, sara sara, hara hara, daha daha, svāhā

Pháp Ấn Chú này. Muốn làm việc Pháp, thỉnh gọi **Hoả Đầu Kim Cương** an trí, nên tác Ấn này, tụng Chú cúng đường, liền được mọi loại lợi ích, có ứng nghiệm.

6_ Ô Xu Sa Ma Trị Quỷ Bệnh Ân Chú (Một tên gọi là Sát Quỷ Ân Chú):

Dựa theo **Thân Ân** lúc trước, chỉ sửa ngón trở ngón giữa của tay phải hướng vào bên trong đờ đầu ngón trở ngón giữa của tay trái.

Chú là:

“Ân (1) bạt chiết la, câu lỗ đà (2) ma ha bà la (3) la đát-na, tỳ bô sử-đa (4) xa lợi la dạ (5) sân đà sân đà (6) ô-hồng phát (7) sa ha (8)”

Om_ Vajra-krodha mahā-bala, ratna vibhūṣita śarīraya, cchinda cchinda, hūṃ phaṭ svāhā

Pháp Ân Chú này. Nếu Chú Sư muốn trị bệnh, đuổi đi thời trước tiên đem ngón vô danh. Ngón cái của tay phải lấy nhúm tro sạch, Chú vào bảy biến xong, chấm trên đỉnh đầu, tam tinh, cổ họng, bấp tay trái, bấp tay phải với chấm bên dưới trái tim của mình dùng Hộ Thân để khử và trị bệnh. Sau đó ở trên thân của người bệnh ấy, y như Pháp lúc trước cho làm Hộ Thân ắt Quỷ gây bệnh chẳng được đến gần người bệnh, cũng chẳng được vào của ngõ của nhà ấy.

7_ Ô Xu Sa Ma Bạt Chiết La Pháp Ân Chú:

Dựa theo **Thân Ân** lúc trước, chỉ sửa hai ngón trở đều co hướng vào trong lòng bàn tay, rũ xuống dưới nhập đầu ngón.

Chú là:

“Ân (1) bạt chiết la, câu lỗ đà (2) ma ha bà la (3) nễ la bà tát, na gia (4) bát la thiệp-phiệt lý đa (5) ma câu tra gia (6) thiệp-phiệt lý đa (7) nễ đa la dạ (8) để lý bô la gia già la (9) tỳ đà-băng sa dạ (10) ca la dạ (11) đá ba đá ba (12) bát la bát la (13) thiệp-phiệt-la, thiệp-phiệt la (14) ô ca mục khu (15) phổ tra, phổ tra (16) sa la sa la (17) tỳ sa la, tỳ sa la (18) ô để sắt-tra, ô để sắt-tra (19) bà già tỳ (20) ô xu sa-ma câu lỗ đà (21) a mô ca tả (22: xưng tên người khác) thiệp-phiệt lý noa (23) cật-liều hu-noa (24) sa ha (25)”

Om_ Vajra-krodha mahā-bala, nirābhāsa-nāya prajvalita, makūṭāya jvalita, nītalāya tripūrakara, vidhavaṃsaya kāraya, tāpa tāpa, para para, jvala jvala, ogha-mukha, phuṭa phuṭa, sara sara, visara visara, ūtiṣṭa ūtiṣṭa bhagavaṃ-ucchuṣma-krodha amoghaṣya (xưng tên người khác) **jvalita gṛhṇa svāhā**

Pháp Ân Chú này. Nếu muốn trừ bệnh thì có thể tác Ân này, ấn trên người bệnh ấy, luôn luôn tụng Chú, mỗi một âm thanh liên tục có thể mãn 1000 biến thì bệnh liền hết.

Lại Chú vào tro thiêu người chết 108 biến, liên rải ở dưới cửa nhà người ác. Người đó đạp vào liền bị bệnh nóng sốt. Nếu muốn giải trừ, lấy đường cát đen, Chú vào 21 biến, viết tên người đó rồi thiêu đốt, liền được khỏi bệnh.

Lại có Pháp. Muốn vào cung điện của A Tu La, nên tụng Chú này 20 vạn biến liền có thể được vào.

Lại có Pháp. Chú vào bơ, sữa của con bò rồi dùng lửa thiêu đốt kèm viết tên người bệnh thiêu đốt trong lửa thì bệnh ấy liền khỏi

Lại có Pháp. Lấy thuốc độc hòa chung với máu người, một lần đọc Chú thì một lần thiêu đốt cho đến 108 lần thì tất cả Quỷ đều bị chết

Lại lấy lá **Khổ Đông** (Lá Sầu Đâu), một lần đọc Chú thì một lần thiêu đốt cho đến 108 lần thì tất cả bệnh Quỷ đều được trừ hết

8_ Ô Xu Sa Ma Trịch Pháp Ân Chú:

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước chỉ co lỏng giữa của 2 ngón trở cùng hướng rữ đầu ngón. Chú là:

“Ấn (1) bạt chiết la câu lỗ đà (2) ma ha bà l (3), bát la ma đà lỗ na (4) ma ca la mục khur (5) đa tra đa tra (6) tỳ ma tỳ ma đề-dạ (7) a già trà, a già tra ha (8) la ha la (9) la la la la (10) đa ba đa ba (11) đa bả dạ, đá bả dạ (12) sa ha (13)”

Oṃ_ Vajra-krodha mahā-bala parama-dāruṇa, makara-mukha, daṭṭa daṭṭa, vema vemātya, āghāṭa āghāṭa, hara hara, rara rara, tapa tapa, tapāya tapāya svāhā

Pháp Ấn Chú này. Nếu muốn trị bệnh thì Chú Sư có thể tác Ấn này tụng Chú. Ở trong nhà người bệnh, Chú vào hạt cải trắng 21 biến rồi rải chung quanh làm Kết Giới. Sau đó làm **Thủy Đàn**. Chính giữa Đàn để một cái chậu chứa đầy ngũ cốc

Ngũ Cốc gồm 5 thứ : Gạo tẻ, đại mạch, Thanh Khoa Mạch, Tiểu Đậu, Đạo Cốc (loại lúa trồng ở nơi có nhiều nước) đều tính toán để sau đó dùng. Tính số mâm thức ăn, để 16 cái chén đèn. Tiếp kêu người bệnh ngồi ở bên ngoài Đàn. Chính giữa Đàn đó đặt một lò lửa. Chú Sư tác Ấn, lấy hạt cải trắng rải quanh một vòng trên đầu người bệnh, một lần Chú thì thiêu đốt một lần cho đến 21 lần. Sau đó đem một bồn nước đặt trên Đàn, lấy hạt cải trắng đã đốt với tro kèm một chút thức ăn uống hòa lẫn với nhau trong bồn nước rồi đổ vào trong vật đựng Ngũ Cốc trên Đàn. Liền đem vật đựng ấy ra ngoài cho Quỷ Thần ăn hết. Miệng nói: “*Xin cho người này hết bệnh*”. Sau đó Phát Khiển thì bệnh ấy liền khỏi.

9_ **Ô Xu Sa Ma Quyển Sách Pháp Ấn Chú:**

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước chỉ sửa ngón trở gác sau lưng ngón giữa sao cho đầu ngón dính nhau.

Chú là:

“Ấn (1) a nễ ni (2) ma nễ ni (3) cật nễ-ni (3) hư-noa đở phạm (4) sa ha (5)”

Pháp Ấn Chú này. Nếu muốn trừ bệnh mà biết Quỷ Thần gây bệnh chẳng chịu giáng phục thì có thể tác Pháp này tụng Chú để cột trời sẽ khiến cho chúng bỏ chạy trốn xa. Sau đó Kết Giới tác Pháp Sự ắt Quỷ Thần gây bệnh chẳng dám vào nữa.

10_ **Ô Xu Sa Ma Luân Pháp Ấn Chú:**

Đem 2 ngón trở, 2 ngón vô danh hướng vào bên trong cài chéo nhau. Dựng thẳng 2 ngón giữa dính đầu ngón. Duỗi ngón cái, ngón út sao cho dính đầu ngón, mở cổ tay.

Chú là :

“Ấn (1) bạt chiết la câu lỗ đà (2) ma ha bà la (3) thiệp-bà đề băng yết lễ (4) bát la sa la dạ (5) bát la bà la (6) sa ha (7)”

Oṃ_ Vajra-krodha mahā-bala svāti-piṅgale, parāśarāya parabala svāhā

Pháp Ấn Chú này. Nếu người bị bệnh lạnh, Chú Sư dùng tay cầm củi đốt lửa, trên lửa rải bột gạo, Pháp dùng đủ như Quân Trà Lợi Pháp. Lại đem lửa này đi quanh 4 bên căn nhà người bệnh, luôn luôn tụng Chú làm Kết Giới thì bệnh ấy liền khỏi.

11_ **Ô Xu Sa Ma Đại Thân Phũ (cái búa) Pháp Ấn Chú:**

Đứng thẳng trên mặt đất, co đầu gối trái, đưa tay trái nắm ngón chân cái, chống khuỷu tay ngay trên đầu gối, an trí cho thân đứng ngay thẳng. Tay phải tác **Phũ Ấn** trong Ấn nắm cái búa, ngón cái để trên cán búa, co khuỷu tay đặt Ấn cách vú **5 thốn** (5/3 dm). Nếu không có búa thì tác **Phũ Ấn** cũng được.

Chú là:

“Án (1) bạt chiết la câu lô đà (2) ma ha bà la (3) lê bà du (4) ma ha mạn lê gia (5) bà la bạt la (6) ca la ma (7) bà la bà la (8) bát la sa la dạ (9) sa ha (10)”

Oṃ_ Vajra-krodha mahā-bala rebhāyo-mahā-māliya parāvara-karama, vara vara, parāsarāya svāhā

Pháp Án Chú này. Nếu có người bị bệnh đau nhức do thời khí mùa hè, Quý gây đau đốn, đau lưng, đau bắp tay thì có thể tác Án này, tụng Chú rồi đánh lên chỗ đau liền khỏi

12_ Ô Xu Sa Ma Sóc (cây giáo) Pháp Án Chú:

Dựa theo **Thân Án** lúc trước, chỉ sửa ngón trở vịn trên lóng trên của ngón giữa.

Chú là:

“Án (1) bạt chiết la câu lô đà (2) ma ha bà la (3) đá điệt tha (4) y hề y hề (5) ca tỳ la băng yết la (6) ốc già la đế xà (7) vong sa du nễ đá (8) bộ xã na bố lô bàn đa bà (9) thất lan cật-liều hu-noa (10) tát bà ca diêm (11) a đỗ na (12) tỳ đỗ na (13) thiệp-phiệt lợi, thiệp-phiệt lợi (14) ma ha thiệp-phiệt lợi (15) a mục kiêm (16) thiệp-phiệt lợi noa (17) cật-liều hu-noa (18) khát già thủ la (19) đà nô đạt la (20) phổ tra phổ tra)21) phổ tra dạ phổ tra dạ (22) a mô ca tả (xung họ trên người khác) (23) tát bà xa lợi lan (24) a đỗ na (25) tỳ đỗ na (26) tát bà đà đôn (27) thiệp-phiệt la dạ (28) cô bà dạ (29) sa ha (30)”

Oṃ_ Vajra-krodha mahā-bala

Tadyathā: Ehye kapila piṅgala, ugra teja, dhvaṃsaya-udita bhūjanām bāndhava, śiraṃ gṛhṇa, sarva kāyaṃ, adhūna vidhūna, jvali jvali mahā-jvali, amukaṃ jvaliṇa gṛhṇa, khaḍga sūra, dhānu dhara, phoṭa phoṭa phoṭāya phoṭāya, amoghaṣya (xung tên họ người khác) sarva śarīraṃ adhūna vidhūna, sarva dhātvaṃ jvalāya kopāya svāhā

Pháp Án Chú này. Nếu muốn trừ bệnh thì ở bên cạnh bệnh nhân làm **Thủy Đàn** rộng 4 khuỷu tay, chính giữa Đàn để một cái mâm thức ăn uống. Ba phương Đông, Nam, Bắc đều để một bát thức ăn. Chú Sư ngồi ở phương Tây. khiến bệnh nhân ngồi bên trái Chú Sư, lại đặt một lò lửa trước mặt Chú Sư, thiêu đốt hạt cải trắng, một lần tụng Chú thì một lần thiêu đốt cho đến 108 lần thì bệnh đó liền khỏi. Nếu một ngày chưa khỏi thì tác Pháp 3 ngày quyết định sẽ hết. Nếu người ấy chẳng khỏi thì biết bệnh chẳng phải do Quý làm. Nghi Thức tác Pháp chỉ được làm ban ngày, ban đêm không được làm Pháp .

Đặt Tượng Ô Xu Sa Ma ở một khu. Bên phía Nam để một lò lửa, lấy hạt cải trắng với hoa màu đỏ và chút phần máu của thân mình hòa với nhau. Muốn khiến cho Xả Đồ Lô (Śatrū: Oan Gia) bị khốn khổ, bệnh nóng sốt. Dùng nhóm thuốc lúc trước, cứ một lần Chú thì một lần thiêu đốt, mãn 108 biến thì Xả Đồ Lô liền bị khốn đốn. Nếu muốn cho khỏi thì lấy đường cát hòa với nước và dùng hoa màu trắng, cứ một lần Chú thì một lần thiêu đốt, mãn 108 biến, xưng **Na Ma** (Nāma: tên gọi) của người ấy, mỗi biến đều xưng tên liền được khỏi. Từ đó về sau Tâm độc tự nhiên tiêu diệt.

13_ Ô Xu Sa Ma Đầu Pháp Án Chú:

Dựa theo **Thân Án** lúc trước, chỉ sửa ngón trở phải vịn trên lóng trên của ngón giữa, mở ngón trở trái hướng đến phía trước ngón giữa rồi cong lại.

Chú là:

“Án (1) an na lệ (2) câu na lệ (2) cật-lý sất-noa, băng yết lê (4) tô bạc kê (5) cật-lô đa ba tát nê (6) sa ha (7)”

Oṃ_ Anale kunāle, kṛṣṇa piṅgale, supākṣi, kṛta vāsanī svāhā

Pháp Ấn Chú này đều hay trị ung nhọt, tất cả bệnh Quỷ, rất mau ứng nghiệm

14_ **Ô Xu Sa Ma Đỉnh Pháp Ấn Chú:** (chưa thấy công năng)

Dựa theo **Đầu Ấn** lúc trước, tay trái chỉ sửa ngón trở đề vạch thứ hai bên ngoài ngón giữa.

Chú là:

“Na mô mạc già mạc đô (1) bạt chiết la câu lỗ đà tả (2) Ấn (3) khiên già lợi kê (4) đồ ma thí khê (5) sa ha (6)”

Namo marga madhu-vajra-krodha

Oṃ_ Kimkarīke dhūma-sīkhi svāhā

15_ **Ô Xu Sa Ma Khẩu Pháp Ấn:**

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước, chỉ sửa ngón trở trái hướng phía sau ngón giữa trái rồi hơi cong lại, ngón trở phải hướng đến phía trước ngón giữa phải rồi hơi cong lại.

Chú dùng **Cúng Đường Chú** lúc trước.

Pháp Ấn Chú này. Nếu người đàn bà sinh đẻ mà thai nhi bị chết trong bụng không ra được. Dùng bàn tay bụm lấy chút nước và một chút thuốc **A Ngụy**. Tụng **Cúng Đường Chú** lúc trước 108 biến rồi khiến người đó uống vào thì đứa bé bị chết liền tuôn ra.

16_ **Ô Xu Sa Ma Bạt Chiết La Mẫu Sát Tri Pháp Ấn Chú:**

Tay trái: ngón cái vịn lóng dưới của ngón vô danh, đem 4 ngón còn lại nắm thành Quyền.

Chú là:

“Ấn (1) bạt chiết la câu lỗ đà (2) ma ha bà la (3) bà lô bà lô (4) tứ ly tứ ly (5) sa ma sa ma (6) bát la bà ha ha (7) sa ha (8) Ấn (9) địa lực (10) ô-hồng, phát (11)”

Oṃ_ Vajra-krodha mahā-bala, bharu bharu, hili hili, sama sama, prabha, haha svāhā_ Oṃ_ Dhr̥k hūṃ phat

Pháp Ấn Chú này. Nếu tác Ấn này tụng Chú liền được tất cả vui vẻ không có chỗ chướng ngại

17_ **Ô Xu Sa Ma Giải Uế Pháp Ấn:**

Đem 2 ngón út cùng móc nhau bên trong lòng bàn tay. Dựng thẳng 2 ngón vô danh, 2 ngón giữa, 2 ngón trở cùng nắm nhau. Đem 2 ngón cái trên 2 ngón út trong lòng bàn tay. Hợp cổ tay.

Chú là:

“Ấn, tu lợi ma lợi (1) ma ma lợi ma lợi (2) tu tu lợi (3) sa ha (4)”

Oṃ_ Śrī-mali mamali mali, śuśrī svāhā

Pháp Ấn Chú này. Ấn vào trong nước, Chú 7 biến xong rồi rửa mặt, sau đó tụng trì các Chú Pháp khác. Người hành Chú Pháp nếu thấy xác chết, nơi phụ nữ sinh đẻ, nơi lục súc sinh đẻ, nơi ánh máu (Huyết quang) tuôn chảy. Khi thấy mỗi một loại Uế của nhóm như vậy thời liền tác Ấn này tụng **Giải Uế Chú** tức được thanh tịnh, Chú Pháp đã hành đều có hiệu nghiệm. Nếu chẳng như thế sẽ khiến cho người bị mất hiệu nghiệm và bị ương hại, trên mặt sinh mụn nhọt, cho nên chẳng được quên **Giải Uế Thân Chú**.

Mỗi ngày Hành Giả dùng hương xông ướp thân. Ở tường phía Đông của Đạo Trường treo tượng Kim Cương, an bày chỗ ngồi của **Kim Cương Tịnh Tòa**, dùng cỏ Cát Tường (Kusāla). Nếu không có cỏ này thì dùng cỏ tranh màu trắng thay thế. Chú

Sư, thân mặc áo đỏ, dùng tọa cụ màu đỏ, sau đó ngồi trên chiếu Xương Bò. Lại lấy **Hoàng Mạn Tinh Tử** với hạt cải trắng, Chú 7 biến xong, rải khắp 4 phương thì tất cả Ác Quỷ, Thiên Ma, Thần... chẳng dám gây nhiễu loạn. Chú Sư hướng về phía trước mặt Kim Cương, dùng 2 tay rải 2 loại hoa màu đỏ và màu tím.

18_ Tán Hoa Chú:

Chú là:

“Án (1) tô kê la dạ (2) sa ha (3)”

Oṃ_ Śuklāya svāhā

Lại có một Bản Chú là:

“Án, ô-hông (1) thiệp-phiệt la gia (2) sa ha (3)”

Oṃ_ hūṃ jvalāya svāhā

19_ Ô Xu Sa Ma Đại Chú:

Chú là:

- 1) Na mô la đất-na đá-la dạ gia
- 2) Na mô thất-chiến trà bạt chiết-la ba noa duệ
- 3) Ma ha dược xoa tê na bát đá duệ
- 4) Na mô bạt chiết-la câu lỗ đà tả
- 5) A bát-la để ha đa
- 6) Xa san na tả
- 7) Ma ha lô sơn na tả
- 8) Bạt chiết-la đàn đàn
- 9) Bát-la bạc-xoa di
- 10) A để câu lỗ lam
- 11) Bát-la ma đà lộ nam
- 12) Băng già lam
- 13) Ca tỳ lam cụ lam
- 14) Ma la nam
- 15) Đa la tát nam
- 16) Đa tha y ca già la để
- 17) Dược câu lỗ đà
- 18) Tăng già la mê
- 19) Đa la ca muội duệ
- 20) Duệ na câu lỗ đệ na
- 21) Đàn trà na đà na bà
- 22) Tỳ vũ xí cát lý đa
- 23) Đa ma kiếm
- 24) Tam bát-la bạc-xoa di
- 25) A để-lợi tất đàn
- 26) Lỗ địa la, mê đà dụ
- 27) Đán trà, đán tra
- 28) Ma ha đán trà
- 29) Bạt chiết-la đán trà
- 30) Ma ha bà la ha na di
- 31) Tát bà xá đồ-lỗ ni

- 32) Nại xa, nại xa
- 33) Na xá dạ, na xá dạ
- 34) Hộ lô, hộ lô
- 35) Ngộ lô, ngộ lô
- 36) Cật-liểu hư-noa
- 37) Đàn trà, đàn trị noa
- 38) Bàn giả, bàn giả
- 39) Ma tha, ma tha
- 40) Bạt chiết-la đàn trị na
- 41) Ma la dạ, ma la dạ
- 42) Diễm ma đàn trị na
- 43) A na dạ, a na dạ
- 44) Ca la ba thí na
- 45) A na dạ, a na dạ
- 46) Bà lỗ na ba thí na
- 47) Đa trà dạ, đa trà dạ
- 48) Dược xoa đàn trị na
- 49) Bộ bồ ô xu sa-ma câu lỗ đà
- 50) A bả lợi di đa bà la
- 51) Bà la yết ma bà du bồ đà la
- 52) Ma nộ đô tỳ-dã xà bà
- 53) Giả tra, giả tra
- 54) Bát tra, bát tra
- 55) Ma tra, ma tra
- 56) Ba dạ ma nô
- 57) Tàn đà, tàn đà
- 58) Tỳ tàn đà, tỳ tàn đà
- 59) Bạt chiết lị noa
- 60) Đa trà dạ, đa trà dạ
- 61) Dược xoa đàn trị na
- 62) Ha na, ha na
- 63) Bà na, bà na
- 64) Tỳ sa noa
- 65) A để tỳ sa noa
- 66) Ha đà, ha đà
- 67) Bạt chiết-la úc lỗ ma
- 68) Bạt chiết-la na ca
- 69) Bạt chiết-la kế xa
- 70) Bạt chiết-la mục khư
- 71) Ha sa, ha sa
- 72) Bả dạ ma nô
- 73) Văn già tra tra ha
- 74) Tăng tỳ cát lợi đá mục ha
- 75) Ma sa di đà ma xà
- 76) Hộ lô địa tất lợi gia
- 77) Y hề, a mục kiếm mê
- 78) Ma ha bát thí nễ tỳ đà
- 79) Gia di đa bà bà

- 80) **Bạt chiết-la đàn trị na**
- 81) **Ô-hồng, phát**
- 82) **Ma ha bà la**
- 83) **Ha na, ha na**
- 84) **Bát già, bát già**
- 85) **Ma tha, ma tha**
- 86) **Tỳ-đà băng tả dạ**
- 87) **Na xá dạ, na xá dạ**
- 88) **Ma la dạ, ma la dạ**
- 89) **Đa-la san na dạ**
- 90) **Ô-hồng, phát**
- 91) **Ma la na dạ**
- 92) **Ô-hồng, phát**
- 93) **Nễ lược-gia, lô sơn na dạ**
- 94) **Ô-hồng, phát**
- 95) **A thời-dạ gia**
- 96) **Ô-hồng, phát**
- 97) **Câu lô la, bạt chiết-la bả ni**
- 98) **A nhạ ba dạ trí**
- 99) **Sa ha**

Một Pháp Chú này tên là **Ô Xu Sa Ma Kim Cương Đại Pháp Thân Chú**. Nếu có người hay tụng mãi 10 vạn biến, ngày ngày nối tiếp nhau thiêu đốt An Tát Hương thỉnh Kim Cương ngồi. Cúng dường xong rồi, luôn luôn tụng Chú và dùng các Ấn thì tất cả mọi loại Pháp Sự đã làm không có gì không hoàn thành, đều được hiệu nghiệm

20_ **Họa Ô Xu Sa Ma Tượng Pháp Chú:**

Khiến một Xứ Nữ dệt làm áo lót bằng lụa trắng, hoặc dệt làm tấm vải. Trước tiên Chú vào nước tiểu bò 108 biến.

Chú là:

“Ấn (1) bạt chiết-la, địa lực (2) ô-hồng, phát (3) sa-ha (4)”

Om_ Vajra-dhṛk hūṃ phaṭ

Chú vào nước tiểu bò xong dùng tẩy rửa tấm vải. Vào kỳ Hắc Nguyệt : ngày 8, ngày 9 hoặc ngày 14 dùng đất tốt sạch làm một cái Đàn. Lấy một Tượng Phật dùng nước thơm tẩy rửa rồi để trong Đàn. Cúng dường mọi loại hương, hoa, thức ăn uống. Đốt 8 chén đèn.

Gọi một Họa Sư tài giỏi, tùy theo người ấy yêu cầu ít nhiều đều tùy thuận không được trả giá. Ngày ngày cùng người ấy thọ **8 Trai Giới**, dùng nước nóng thơm tắm rửa, mặc áo mới sạch và cùng vị bác sĩ ấy tác Ấn Hộ Thân. Sau đó vẽ tác Hỏa Đâu Kim Cương. Tượng ấy có thân dài một khuỷu 2 thước 3 tấc rưỡi của Đức Phật. Ngoại trừ Quang tòa (Tòa hào quang) ấy còn lại đều cao lớn đầy đủ về đẹp tinh xảo. Khi hòa màu vẽ thì dùng nước cốt của Huân Lục Hương, chẳng được dùng keo nấu bằng da thú. Lấy một lọ nước nhỏ để chính giữa Đàn. Ngày ngày nên cầu 7 vị **Nhân Trai** (? Trai Tăng, hay người giữ Trai Giới). Nếu không làm nổi thì cầu một người cũng được.

Tượng ấy màu xanh có 4 tay. Tay phải hướng về bấp tay, cầm Bạt Chiết La. Tay trái hướng về vai cầm sợi dây màu đỏ, dây ấy quấn co giống như rắn quấn. Tay phải duỗi xuống dưới ngửa ngón cái nắm ngón trỏ duỗi thẳng xuống dưới, 3 ngón còn lại đều co hướng lên trên. Tay trái co cánh tay hướng lên trên cầm tràng hạt, dùng đầu ngón giữa mà lần hạt. Tượng có diện mạo đoan chính rất thù diệu.

Vẽ 2 Long Vương quán trên bắp tay trái sao cho 2 đầu của 2 Long Vương cùng móc nhau ngửa nhìn ngay trước ngực và đuôi ở ngay trên lưng, đều thuần màu đỏ.

Lại có 4 Long Vương đều làm màu xanh, đều quán quanh mỗi một cánh tay.

Lại có 2 Long Vương cũng đều màu xanh, đều quán quanh bắp chân

Trên đầu Tượng ấy có một Long Vương màu trắng quán khoanh tròn và góc đầu lên.

Dưới eo Tượng ấy là quần đùi da cạp. Đầu tóc rục lửa thảy đều dựng đứng. Chẳng phải chỉ ở trên đầu mà ở cổ và lưng cũng có hào quang rục lửa.

Hai bên phải trái trên hào quang của cái đầu đều vẽ một tòa hoa sen. Trên hoa sen bên trái vẽ Tượng **Phật A Súc** (Akṣobhya-buddha) [một Bản ghi là **Phật Thích Ca** (Śākya-muṇi-buddha)] ngồi Kiết Già, ngửa lòng bàn tay trái đặt ngang dưới rốn, ngửa lòng bàn tay phải đặt trên đầu gối đều rũ đầu ngón tay. Trên hoa sen bên phải vẽ Tượng **Phật A Di Đà** (Amitābha-buddha) ngồi Kiết Già, tác **A Di Đà Luân Âm** là: Ngửa lòng bàn tay trái, duỗi bung 3 ngón trỏ, giữa, út cong ngón cái và ngón vô danh đều trụ đầu ngón. Tay phải cũng đồng như trước. Tác xong, đem tay phải che trên tay trái sao cho móng các ngón cái và ngón vô danh cùng trụ nhau ở rốn.

Trên tượng Phật ấy vẽ làm tượng chư Thiên rải hoa, ở bên trên chư Thiên, vẽ mây có màu như ánh điện.

Dưới chân tượng Kim Cương ấy vẽ làm nước biển, bên trong có hoa sen và vị Kim Cương đứng trên hoa sen ấy. Trong biển vẽ 8 vị A Tu La Vương, 4 vị bên trái, 4 vị bên phải. Hình của 8 vị vua ấy đều vẽ hình cúi đầu lễ bái

Dưới chân Kim Cương, phía bên phải lại vẽ hình tượng Chú Sư, tay cầm lò hương, quỳ gối cúng dường.



Làm Tượng này xong, Chú Sư ngày ngày thiêu đốt An Tát Hương cúng dường Kim Cương, tỏ bày Sám Hối. Ở trong **Thủy Đàn**, trước tiên tụng Chú măn 10 vạn biến xong thời sự cầu nguyện đều được tùy thuận. Nếu Ý muốn vào trong cung điện A Tu La, liền tụng Chú măn 20 vạn biến tức hay được vào. Sau đó liền làm **Sắc Đàn** cúng dường.

21_ **Ô Xu Sa Ma Kim Cương Cúng Dường Đàn Kết Tứ Phương Giới Pháp Chú:**

Kết Tứ Phương Giới Chú:

Chú là:

“Án (1) bạt chiết-la câu lỗ đà (2) ma ha bà la (3) a đố la địa bát đê (4) đê sắt-tra (6) sa ha (6)”

Om_ Vajra-krodha mahā-bala asurādhpati svāhā

Nên dùng Chú này chú 21 biến rồi đi vòng quanh 4 phương mà làm Kết Giới

22_ **Hỏa Kết Giới Chú:**

Chú là:

“Án (1) bạt chiết-la câu lỗ đà (2) ma ha bà la (3) áng củ la (4) phạt chiết-la **lão lão** (? mục khư) (5) bạt chiết-la bát la ha lan na (6) bạt chiết lợi na (7) địa sa tỳ địa sa (8) đê sắt-tra (9) a yết-lam ma (10) sa ha (11)”

Om_ Vajra-krodha mahā-bala, aṅgula vajra-mukha, vajra-praharaṇa, vajrin, deśa videśa tiṣṭa, ākrama svāhā

Một Pháp Chú này. Lấy một đống lửa, Chú vào 21 biến rồi đi vòng quanh Kết Giới với dùng Hộ Thân. Trị tất cả bệnh rất có linh nghiệm.

23_ **Chú Thủy Hòa Phần Nê Chú:**

Chú là:

“Án (1) bạt chiết-la (2) bạt chiết lợi ni (3) bạt chiết la du đạt ni (4) bạt chiết la du đạt ni kê (5) sa ha (6)”

Om_ Vajra vajriṇi vajra-sodhani, vajra-suddha-niḥke svāhā

Một Pháp Chú này. Dùng nước hòa phần với làm bùn thơm, Chú 21 biến xong, sau đó xoa tô đất làm cái Đàn rộng 4 khuỷu tay, mọi loại phần màu đều được thông dụng.

24_ **Chú Thủy Chú:**

Chú là:

“Án (1) bạt chiết la, đạt la dạ (2) sa ha (3)”

Om_ Vajra-dhārāya svāhā

Một Pháp Chú này dùng Chú vào nước sạch, dùng cho tất cả nơi

25_ **Diệt Trừ Tội Chú:**

Chú là:

“Án (1) thất-lợi dạ gia (2) thất-lợi, a la da (3) ma ha bà tỳ đạt-la dạ (4) sa ha (5)”

Om_ Śrīyāya, śrī-ālaya, mahā-vāśī-trāya svāhā

Một Pháp Chú này . Làm Đàn nhện ăn một ngày, hai ngày, ba ngày tụng Chú này sẽ diệt tất cả tội. Chư Phật Bồ Tát, Kim Cương, hàng Trời... đều rất vui vẻ.

26_ **Chú Sách Chú:**

Chú là:

“Án (1) thiệp-phiệt la dạ (2) sa ha (3)”

Oṃ_ Jvalāya svāhā

Một Pháp Chú này chú vào sợi dây, rải hoa

27_ **Chú Bạt Chiết La Chú:**

Chú là:

“Án (1) lê hề đá duệ (2) cốt lỗ hề đa thấp-bà dạ (3) ô-hồng, phát (4)”

Oṃ_ Lihe tayin kuru, hita svayam hūṃ phaṭ

Một Pháp Chú này, Chú vào Bạt Chiết La 108 biến rồi đóng chính giữa Đàn

28_ **Hỏa Kết Giới Chú:**

Chú là:

“Án (1) địa tỳ tần đồ (2) tát tỳ đề bà (2) tát bà yết la (4) tát-bát bà đà thát-giã duệ (5) sa ha (6)”

Một Pháp Chú này. Lúc làm Đàn thời Chú vào đước lửa 21 biến rồi nhiễu quanh 4 mặt Đàn để Kết Giới

29_ **Đại Kết Giới Chú:**

Chú là:

“Án (1) bát la sa la (2) a yết na duệ (3) sa ha”

Oṃ_ prasara agnāye svāhā

Một Pháp Chú này. Ở nơi làm Đàn dùng kết Đại Giới.

Người muốn làm Đàn. Trước tiên tìm nơi trong sạch nhàn tịnh, bên trong nhà thất tốt làm một cái Đàn rộng 4 khuỷu tay. Đào sâu xuống dưới 6 khuỷu tay, loại bỏ mọi thứ xương, gỗ, gạch, đá. Sau đó đem riêng đất sạch đến đổ vào, lấp cho thật chặt cứng rồi nện cho bằng phẳng. Ở trên đất đó làm một cái Đàn rộng 4 khuỷu tay. Pháp ráp ghép, phần vẽ, dây đo... như trong Bộ của nhóm Phật Đỉnh bên trên đã nói.

Người muốn thọ nhận Pháp. Dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo mới sạch. Phương trên, phương dưới với 4 phương đều treo các loại vật như Phan, lọng, chuông, dây đai, hoa báu, vật trang sức, gương... đều như trong Bộ Pháp khác đã nói.

Trang nghiêm phương dưới dùng 5 loại phấn màu. Mỗi một loại phấn đều chú vào 108 biến sau đó mới dùng. Tất cả Đàn Pháp dùng phấn đều như thế. Nếu chẳng Chú vào phấn thì làm Pháp chẳng thành.

5 loại phấn màu là :

- 1) Màu trắng là phấn làm bằng bột gạo tẻ
 - 2) Màu vàng như bột Uất Kim (bột Nghệ), bụi đất vàng
 - 3) Màu đỏ như bột Chu Sa, bụi đất đỏ
 - 4) Màu xanh như bột Thanh Đại (bột chàm), Kiên Lam Điển
 - 5) Màu đen như dùng bột mực hay bột than
- Phấn đó đều hòa với bột Trầm Hương mà dùng

30_ **Chú Bạch Phấn Chú:**

Chú là:

“Án (1) a yết na duệ (2) thấp-bế đà dạ, sa ha (3)”

Oṃ_ Agnāye śvetāya svāhā

31_ **Chú Xích Phấn Chú:**

Chú là:

“Án (1) a yết na duệ (2) a la đà dạ (3) sa ha (4)”

Oṃ_ Agnāye raktāya svāhā

32_ **Chú Hoàng Phần Chú:**

Chú là:

“Án (1) a yết na duệ (2) tỳ đà dạ (3) sa ha (4)”

Oṃ_ Agnāye pītāya svāhā

33_ **Chú Thanh Phần Chú:**

Chú là:

“Án (1) a yết na duệ (2) khả lợi đà duệ (3) sa ha (4)”

Oṃ_ Agnāye haritāye svāhā

34_ **Chú Hắc Phần Chú:**

Chú là:

“Án (1) a yết na duệ (2) cư lợi sắt-na dạ (3) sa ha (4)”

Oṃ_ Agnāye kṛṣṇāya svāhā

Năm Pháp Chú này. Nếu muốn làm Đàn, cầm Bạt Chiết La đều ấn lên phần đó, đều tụng Bản Chú 108 biến. Như vậy Chú xong, y theo Pháp an trí. Làm một cái Đàn rộng 4 khuỷu tay. Trước tiên dùng phần trắng bày làm Giới Đạo (lối đi giới hạn). Đàn mở 4 cửa.

Chính giữa Đàn ấy làm một tòa hoa sen, an trí tượng Ô Xu Sa Ma

Cửa Đông làm một tòa hoa sen, an trí **Bạt Chiết La Thí Khả La**

Cửa Nam cũng làm một tòa hoa sen, an trí **Di Lỗ Thất Lăng Già**

Cửa Bắc lại làm một tòa hoa sen, an trí **Hán Đà Thích Cát Trí**

Cửa Tây an trí **Bạt Chiết La Đổ Địa**. Bên ngoài cửa Tây đó an chỗ ngồi của Chú

Sư

Góc Đông Bắc an **Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương** (Dhṛta-rāṣṭra: Trì Quốc Thiên Vương)

Góc Đông Nam an **Tỳ Lô Trà Ca** (Virūdhaka: Tăng Trưởng Thiên Vương)

Góc Tây Nam an **Tỳ Lô Bác Xoa** (Virūpākṣa: Quảng Mục Thiên Vương)

Góc Tây Bắc an **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (Váśravaṇa: Đa Văn Thiên Vương)

Bốn vị Thiên Vương này cũng thông cúng dường đều cùng với tất cả hàng Phật Bồ Tát

Lúc tác Pháp thời dùng 16 ngọn đèn, 100 vị thức ăn uống làm 12 mâm, thiêu đốt An Tất Hương, mọi loại cúng dường.

Bên ngoài cửa Tây của Đàn, gần sát góc Tây Nam có thể chọn khoảnh đất khoảng 8 ngón tay làm một lò lửa. Tính toán thiêu đốt bơ, Mật, mè (Hồ Ma), hương... Ngày đó Chú Sư có thể tụng Đại Chú 1008 biến. Nếu làm Pháp này sẽ cảm được Hỏa Đầu Kim Cương vui vẻ, làm tất cả Pháp đều được đại nghiệm.

Lại thỉnh Kim Cương ngồi trong lò lửa, thiêu đốt bơ, Mật, mè, lúa, hoa ...Chú 108 biến. **Hỏa Đầu Đệ Tử** đều tụng Chú ấy 108 biến, **Tứ Thiên Vương Chú** đều tụng 7 biến.

35_ **Ô Xu Sa Ma Hoán Sứ Giả Pháp Ấn Chú :**

Hai ngón cái đều đè trên móng 2 ngón út. Kèm dựng thẳng 2 ngón trỏ, 2 ngón vô danh. Hai ngón giữa cùng trụ nhau, hớp cổ tay, đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

“Y lợi di (1) y lợi di (2) lợi di lợi di lợi (3) sa ha (4)

Ilime ilime, mili mili mili, svāhā

Pháp Ấn Chú này. Nếu muốn hành Ấn trị nơi có bệnh thì ở bên cạnh người bệnh. Trước tiên nên thiêu đốt hương, tác Ấn Chú này, hô gọi tất cả Quỷ Thần an trí. Sau đó hành Ấn tụng Chú trị bệnh đều có đại nghiệm

36_ **Ô Xu Sa Ma Chú Thủy Sái Diện Chú:**

Chú là:

“Na mô bạt chiết-la câu lỗ đà dạ (1) Ấn (2) già trí năng ni (3) sa ha (4)”

Namo vajra-krodha_ Om jāti nandi svāhā

Một Pháp Chú này, Chú vào nước 7 biển, dùng rửa mặt thì tất cả vui vẻ.

37_ **Ô Xu Sa Ma Chỉ Đề Chú :**

“Na mô ma đá-lợi già na tả (1) bạt chiết-la câu lỗ đà dạ (2) đá diệt tha (3) chu lỗ đề (4) chu lỗ đề (5) chu chủ lỗ đề (6) sa ha (7)”

Namo mātr-gaṇasya vajra-krodha. Tadyathā: Śrūti śrūti suśrūti svāhā

Một Pháp Chú này. Sao chép văn của Chú này ở trên tơ lụa. Chú vào sợi dây, chính giữa cột văn của Chú này. Lại dùng Chú này, cứ một lần Chú thì kết một gút cho đến 108 gút. Khi trẻ nhỏ (traí hay gái) khóc đêm thì đem đeo dưới cổ ắt chẳng sợ tất cả các hàng Quỷ Thần, trẻ không khóc nữa và sẽ được sống lâu.

38_ **Ô Xu Sa Ma Điều Đột Sắt Tra (duṣṭa:Ác) Chú:**

Chú là:

“Na mô bà già bà đồ (1) bạt chiết-la câu lỗ đà da (2) đá diệt tha (3) y hề y hề (4) ma ha bà la (5) a mục kiếm (6) thiệp-phiệt lợi noa (7) cật-liểu hư-noa (8) hộ lô hộ lô (9) đốt tra đốt tra (10) sa ha (11)”

Nama bhagavato vajra-krodha

Tadyathā: Ehyehi mahā-bala āmukhaṃ-jvālin-gr̥ha, huru huru, tuṭṭa tuṭṭa svāhā

Một Pháp Chú này. Nếu muốn điều phục đối phương (tiền nhân) hô đến, khi đi chẳng đến thời tức **Đột Sắt-Tra** (Duṣṭa: điều ác). Lấy lông dê đen làm **sợi dây Chú** (Chú Sách). Dùng gỗ Tử Đàn vót làm cây cọc dài 8 ngón tay. Lấy sợi dây Chú lúc trước quấn trên cây lú. Chú vào cây cọc và sợi dây 108 biển rồi đóng trên cây ấy, tức kẻ ấy liền bị Bát La (Bệnh ghẻ lác làm rụng lông tóc). Nếu muốn khiến cho khỏi thì nhổ bỏ cây cọc ấy. Chú vào sữa bò 108 biển rồi đổ vào trong cái lỗ ấy thì người kia được khỏe lại.

39_ **Ô Xu Sa Ma Suất-Đô Đề Chú:**

Chú là:

“Án (1) bạt chiết-la câu lỗ đà dạ (2) ca tử-dã (3) tỳ ca tử-dã (4) a mô ca tả (5) câu lỗ đàm (6) tất-đam bà dạ nhĩ (7) sa ha (8)”

Om_ Vajra-krodhāya, kātya vikātya, amoghaṣya kuru maṃ, staṃbhāya me, svāhā

Một Pháp Chú này. Nếu đối phương (tiền nhân) giận dữ, luôn luôn tụng Chú thì đối phương (tiền nhân) vui vẻ

40_ **Ô Xu sa ma Điều Phục Chú.**

Chú là:

“**Án (1) bạt chiết-la câu lỗ đà dạ (2) cô ti tỳ, cô lỗ mộc khê (3) sa ha (4)**”

Om_ Vajra-krodha, kupiti kuru mukhe, svāhā

Một Pháp Chú này. Chú vào miếng ngói làm bằng đất mềm che Ác Ti, chận đứng **Truy Ương Cửu Lợi** (Đây là 4 chữ Phạm) tức Truy Ương Cửu Lê chẳng thể xuất ra. Nếu muốn xuất ra thì bỏ miếng ngói liền ra được.

41_ **Ô Xu Sa Ma Na Du Già Chú:**

Chú là :

“**Án (1) bạt chiết-la câu lỗ đà dạ (2) ô cô lý (3) di cô lý (4) chi sát lý (5) thệ mật lý (6) a mụ câu (7) a mô ca tả (8) đề tất sắt-đô (9) bà bà đô (10) tỳ sắt sắt sắt-đô (11) sa ha (12)**”

Một Pháp Chú này, Chú vào gạo, lúa, trấu 108 biển. Đặt tượng Kim Cương ở gần bức tường phía Nam, mặt Tượng hướng về phương Bắc. Chú Sư hướng mặt về phương Nam, ngói trước Tượng. Liền làm một cái Thủy Đàn nhỏ. Trong Đàn để một lò lửa. Chú vào trấu lúa lúc trước, một lần chú thì một lần thiêu đốt, đủ 108 biển rồi sao chép **Na Ma** (Nāma: tên gọi) kia. Tác Pháp đó xong, 2 người **Bỉ Trí** (Phạm Âm) muốn giao thiệp tốt (tương hảo). Lấy Huân Lục Hương hòa với hoa trắng, Chú và thiêu đốt trong lửa liền được **Du Già** (Yoga:kết hợp).

42_ **Ô Xu Sa Ma Mục Khur Bàn Đà Na Chú:**

Chú là:

“**Án (1) sa ha na (2) sa ha na bán na (3) ca lang cô-ly đa (4) thiết lợi la dạ (5) sa ha (6)**”

Om_ Sahana, sahana-pāna, kāraṃ kṛta śarīraya svāhā

Một Pháp Chú này. Chú vào tro hoặc đất 21 biển rồi hướng về **Ác Bỉ Trí Mục Khur Tát Chi**, liền được **Mục Khur Bàn Đà Na** (Mukha-bandhana). Nếu muốn khiến cho tốt thì Chú vào nước 21 biển hướng về **Mục Khur** (Mukha: Khuôn mặt) phát liền được bình phục.

CÔNG NĂNG CỦA Ô XU SA MA CHÚ PHÁP

Nếu hàng **Bật Sô** (Bhikṣu:Tỳ kheo), Ưu Bà Tắc (Upāsaka:cận sự nam) có ý muốn thọ trì **Ô Xu Sa Ma Kim Cương Chú** thì nên làm một **Thủy Đàn**. Mỗi ngày, sáng sớm dùng các hương hoa phát tâm cúng dường chư Phật, Bát Nhã Bồ Tát, Kim Cương, chư Thiên...ở 10 phương. Tâm khâu phát nguyện. Sau đó ngói một lần, tụng Chú mỗi 800 biển. Giữa ngày (giờ Ngọ), Hoàng Hôn (giờ Dậu), giữa đêm (giờ Tý) đều 800 biển. Dựa theo cúng dường lúc trước. Khi tụng Chú thời chẳng được cùng người khác cười đùa, giao đầu, loạn ngữ. Mặt Chú Sư phải làm dung mạo cực giận dữ. Mới thọ Pháp này cần phải kiên cố. Nếu hay tụng Chú mỗi 10 vạn biển, Tâm Tâm nói nhau niệm chẳng đoạn tuyệt, dùng theo duyên khác thì tất cả chỗ làm không có gì không hoàn thành được..

Hương cúng dường ấy thuần đốt An Tát Hương. Dùng hoa màu đỏ hay hoa màu tím cũng được. Dùng Tràng Hạt màu đỏ hay chuỗi hạt Lưu Ly cũng được. Lại mặc áo đỏ, ngói chiếu Xương Bò, bên dưới cái chiếu trải **giạ** (lông bện thành mảng).

An trí xong rồi, Chú vào nước 49 biển rải khắp 4 phương trên dưới **Kết Giới**. Sau đó Chú vào hạt cái trắng 49 biển rải khắp 4 phương trên dưới **Kết Giới**.

Tiếp theo, thỉnh Kim Cương với hàng quyền thuộc an trí chỗ ngồi xong. Đặt một lò lửa trước mặt Chú Sư ở phương Nam bên ngoài cửa Tây đặt. Lấy gạo, lúa, hoa hòa với Ngũ Tô tốt. Ở trong lò lửa nhúm lúa, gỗ, củi. Dùng Liễu Chi Sách (Cái thẻ gấp làm bằng cành Liễu), Chứa một biển xong ném vào trong lửa thiêu đốt, mãn 8000 lần.

Bảy giờ **Chú Thần** (Vị Thần của bài Chú) đi đến hiện hình, hoặc trong mộng thấy hình Chú Thần đó. Ngay lúc thấy vị **Thần** thời Chú Sư đừng sợ hãi, thân lòng chẳng động, an nhiên định tưởng, tùy tâm nhậm ý mọi loại phát nguyện.

Được Nghiệm này thì có thể đi đến núi cao chót vót, đỉnh núi **Tứ Tụyệt** (4 loại hình trạng cao siêu khó đạt được), liền làm Đàn Trường như Pháp cúng dường. Tụng Chú đầy đủ 10 vạn biển xong, cao giọng hô gọi thì các cửa Tiên Nhân, cửa A Tu La thấy đều tự mở. Lại lấy nửa thặng **Mạn Độc Tử** (cà Độc Dược), lấy máu của mình hòa với **Mạn Độc Tử**, một lần niệm một lần Chú, ném vào lửa thiêu đốt. Mãn 8000 biển xong thì A Tu La Nữ với hàng Tiên Nữ bước ra mời Hành Giả vào bên trong cúng dường. Thường cho Hành Giả uống nước Cam Lộ. Uống xong thì da dẻ, răng, tóc tự thoát bỏ liền được như mới sinh, thân hình người ấy tựa màu vàng ròng. Người Trì Chú được sống một ngàn tuổi, sức lực như Kim Cương. Một ngàn năm sau, mệnh chung liền sinh lên trời Đạo Lợi, tự thân tức là Đạo Lợi Thiên Vương.

Lại có một Pháp. Vào ngày Nhật Nguyệt Thực, làm một cái Thủy Đàn rộng khoảng 4 khuỷu tay, dùng phân bò xoa tô đất, thiêu đốt An Tất Hương, rải hoa tạp sắc. Đem tượng Kim Cương đặt chính giữa Đàn. Lại lấy bơ tốt chứa đầy trong vật khí bằng đồng đỏ để ở trước Tượng. Chú Sư ngồi hướng mặt về phương Đông, đối diện Tượng tụng Chú. Đến khi mặt trời, mặt trăng tròn đầy y như cũ thì nghỉ. Sau đó tự lấy bơ ấy uống vào sẽ được đại thông minh. Các việc đã làm đều được đại nghiệm.

KHÍ TRƯỢNG GIÁNG MA CỦA HỎA ĐẦU KIM CƯƠNG

_ Dùng thép tôi luyện già thật tốt sạch làm một cái chày Kim Cương dài một thước (1/3 m), 2 đầu chày làm 6 góc nhọn (lục lăng phong) rộng khoảng 2 tấc (2/3 dm), eo nhỏ có 4 góc (tứ lăng) dạng như cái chày của Kim Cương Lực Sĩ.

_ Pháp làm **Luân** (bánh xe): Đầy đủ đùm, vành như dạng Xa Luân (bánh xe). **Luân** (Cakra) rộng khoảng một khuỷu tay, chính giữa cách 6 góc nhọn cũng có 6 mũi nhọn, 12 góc bên ngoài cũng có 12 mũi nhọn, chung quanh có sự bén nhọn

_ Tiếp theo, làm cây búa : Hai đầu có sự bén nhọn, thân dài 6 tấc (2 dm), cán dài 2 thước (2/3 m)

_ Làm cây đao có một lưỡi đao

_ Lại nên làm một cây giáo dài dài 4 tấc (4/3 dm), thân bằng gỗ, mũi nhọn bằng thép.

Thép cần dùng dùng đều nên chuẩn bị Chú vào 108 biển, để Hộ Tịnh Kết Giới.

Làm Khí Trượng xong đều Chú vào vật ấy 108 biển. Chú xong nên để ở trong Đàn thọ Pháp. Ngày đêm y theo biển số lúc trước tụng Chú. Đích cần yếu của Khí Trượng là thấy Đại Thần Thông Uy Lực làm hạn.

Nếu trên khí trượng hiện tướng nóng mà tay chẳng thể chạm vào. Nên biết Pháp này đã thành tựu xong. Người tụng Chú ấy được sống một ngàn tuổi.

Nếu có khói hiện ra thì người tụng Chú ấy sống một vạn tuổi

Nếu hiện lửa rực (Hỏa diệm) thì người tụng Chú ấy bay lên trên Trời cao.

Nếu tác Pháp này ắt phải đến được nơi nhàn tịnh với sườn núi, đầu đỉnh núi cao.

Nếu cầu việc nhỏ nhỏ thì ở bên trong Tịnh Thất làm Pháp cũng được.

Nếu muốn cầu Tiên và cầu đại nghiệm thì nên vào núi non trên đỉnh cao mà làm Pháp ắt quyết định được đại nghiệm tối thắng.

Lại có một Pháp. Chú vào nước và hạt cải trắng rải ở mười phương Kết Giới. Từ đó về sau tất cả nhóm Ma ác, Quỷ Thần ác đều chẳng gây nhiễu loạn được.

Người tụng Chú ở trong các Pháp đều chẳng hứa cho **nhiễm**, chỉ có Pháp của Ô Xu Sa Ma Kim Cương mới thông **hoặc nhiễm hoặc tịnh**, không có sự cấm chế.

Nếu có người hay bỏ các tham, lìa tạp nhiễm thì Pháp ấy liền tốt. Hết thầy công năng chẳng thể luận bàn đầy đủ được.

Ô XU SA MA KIM CƯƠNG PHÁP ÁN CHÚ PHẨM _MỘT QUYỂN (Hết)

ĐẠI THANH DIỆN KIM CƯƠNG CHÚ PHÁP

1_ Đại Chú:

Chú là:

- 1_ Na mô la đá-na đá-la dạ gia
- 2_ Na mô thất-chiên trà bạt chiết la ba noa duệ
- 3_ Na mô ni lam bà la bạt chiết la bà noa
- 4_ Ma ha đượ xoa tây na bát đa duệ
- 5_ Đa điệt tha
- 6_ Hằng hà ni đề bà, lô câu bắc xu
- 7_ Bột đặc câu trí na
- 8_ Duật đa thất đa sa ha
- 8_ Sa đa la
- 10_ A nhục cụ nương đế
- 11_ Tì cát đái
- 12_ Đặng sắt-trá la
- 13_ Ca la la, lô phi
- 14_ Ứng già la, thí tì thất xa
- 15_ Sa na già la gia
- 16_ Cồ la na già gia
- 17_ Bà tổ khê, tì phô sắt-đa, già la, na già gia
- 18_ Cát sắt-đa duệ, dã nho
- 19_ Tì, bễ đa gia
- 20_ Thụy lợi đa, bà thừa
- 21_ Cụ, ma cụ trá
- 22_ Tăng câu chất đa, trác
- 23_ Hà la la, trá trá, trá trá duệ
- 24_ Đặc thiết, sa đái
- 25_ Đặc a đặc, lô sắt-trá la
- 26_ Cát lợi đan đa, lô ba gia
- 27_ Tì thù, thập bà gia
- 28_ Mưu hô đà la gia
- 29_ Na nhã ca, bạc xoa na gia
- 30_ Đế-lý lô ca-da
- 31_ Bà dăng ca la gia

- 32_ Sa-bà na, ca da
 33_ Mật đô ca la gia
 34_ Ất dụng, hằng hà ni
 35_ Đề bà, lô câu bắc xu
 36_ Tỳ địa, bà già, tỳ địa
 37_ Bạc sắt đa, phật địa
 38_ A ba đa gia, thao di
 39_ Đa điệt tha
 40_ Hồ hồng, hồ hồng, hồ hồng, phát phát phát phát
 41_ Na già, tỳ đà la, na gia, phát
 42_ Na câu, ô tha đà na gia, phát
 43_ Ni lam bà tát la na gia, phát
 44_ Hồ lô ma ha ni na gia, phát
 45_ Cung bàn trà, ô tha đà, na gia, phát
 46_ Phạt-lễ đa, tỳ xá già, na xá na gia, phát
 47_ Dược xoa, tỳ xá già, na xá na gia, phát
 48_ Hồ hồng, hồ hồng, hồ hồng, phát phát phát
 49_ A bát lợi đề ha đa, bà la
 50_ Đế-lý lô ca
 51_ Bà dăng ca la
 52_ Thất-chiên trà, bạt chiết la ba noa duệ
 53_ La chất nhưng ba gia đề
 54_ Sa ha

Namo ratna-trayāya

Namo ścaṇḍa-vajra-pāṇāye

Namo Nīlāmbara-vajra-pāṇi- mahā-yakṣa-senāpataye

Tadyathā: Gaṅganid-deva lokebhyo buddha-koṭi nayuta śata-sahasra, anujñāta vikṛta, daṃṣṭra karāla rūpin, ugra-darśana-kara, ghora nāgaya vāṣuki vibhūṣita-kara, nāgaya- kṣitaye, jñopavītaya, jvalita vaśaṃ, gośīrṣa-makuṭa-dhara, saṃkuñcita go-karṇa taṭa taṭaye, dṛṣi-sattā, dahana ruṣṭa kṛtānta-rūpaya, vidyu-jihva, mahodara nāyaka bhakṣaṇa, trailokya bhayān kāraya, svana-kāya, miti-kāraya, gaṅganid-deva-lokebhyo vṛtti bhāgya-vṛtti, bhūṣita buddhyāvartāya saukhya

Tadyathā: Hūṃ hūṃ hūṃ, phaṭ phaṭ phaṭ_ Nāga vetala naya phaṭ _ daka-ūrdha-naya phaṭ_ Nīlaṃ vāsara-naya phaṭ_ Hū loman hāniya phaṭ_ kuṃbhaṇḍa ūrdha-naya, phaṭ_ vṛta-piśāca nāśanaya phaṭ _ yakṣa-piśāca nāśanaya phaṭ_ hūṃ hūṃ hūṃ phaṭ phaṭ phaṭ_ apratihata-bala trailokya bhayān-kara, ścaṇḍa-vajrapāṇayer-ājñāpayati svāhā

[Bản khác ghi nhận bài Chú này là:

Nīlāmbara-vajra-dhāraṇī (Đại Thanh Y Kim Cương Đà La Ni)

Namo ratna-trayāya

Namaḥ ścaṇḍa-vajra-pāṇāye mahāyakṣa-senāpataye

Namo Nīlāmbara-vajrāya, gṛ gada deva-lokebhyo, buddha koṭi-niyuta-śata-sahasra anujñāta, vikṛta daṃṣṭrā-karāla rūpin ugra-darśana-kara, ghora nāgaya vāṣuki vibhūṣita kara, nāgaya-kṛṣṇa yajñopavīta, jvalita vaśaṃ, go-śīrṣa makuṭa-dhara, saṃ-kuñcita go-karṇa taṭa darśana sattā, dahana ruṣṭa kṛtānta-rūpa vidyuj-jihva, mahodara pra-jvara bhakṣaṇa, trailokya bhayānaka vidyut-kara, gṛ gada deva-lokebhyo vṛtti bhāgya, vetṭṭ bhāṣita buddhyā-vartanāya

Tadyathā: Hūm hūm hūm phaṭ phaṭ phaṭ, asura vidrāvaṇaya phaṭ, kākhorda chedanaya phaṭ, vetāla nāsāya phaṭ, mahoraga nāsāya phaṭ, unmāda chedanaya phaṭ, preta piśāca nāsānaya phaṭ, kuṣmāṇḍa rākṣasa kaṭa-pūtana va-nāsānaya_ Hūm hūm hūm phaṭ phaṭ phaṭ, a-pratihata-bala trailokya vijayaṃ caṇḍa-vajrapānir-ājñāpayati svāhā)

Thọ trì Chú này, ở **ba thất** (21 ngày), ngày Trai Giới tinh khiết, dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo mới sạch, tịnh trì **một thất** (7 ngày) dùng phân bò lấy được, chung cất trừ bỏ mùi hôi thối. Lại chung cất xong, hòa với bùn đất màu vàng, xoa bôi làm Đàn.

Đàn ấy dài rộng **một trượng hai thước** (4 m), hoặc làm cây phan **một trượng sáu** (16/3 m), đen y theo đồ hình, làm tòa ngồi năm màu. Lại y theo **Đồ Pháp** (pháp tô vẽ) dùng phấn năm màu an bày trên đất của Đàn.

Làm Đàn này xong, ngồi ở phía Tây Nam của Đàn, hướng mặt về phương Đông Bắc, chí Tâm tụng Chú, ngày riêng sáu Thời đều 120 biến. Tụng đủ 21 ngày, nhiễu quanh Đàn hành Đạo

Tụng Chú đủ hạn, đầy đủ biến số xong, sau đó chữa trị bệnh, vạn điều chẳng mất một. Tụng đến một ngàn biến thì mưa dầm rất nhiều. Ngừng sấm, gió, mưa thì tức thời liền định. Tụng đến một ngàn biến ở trên cây đao lớn thì máu tươi tuôn ra, Chú vào cây đao một ngàn biến xong, cầm cây đao chỉ vào mây thì trong mây tuôn máu xuống. Chú vào cái cây một ngàn biến thì cái cây có hoa quả.

Nếu ở núi vắng, khi đi một mình. Nếu bị Sơn Tinh, Lão My, cọp, beo, sư tử, gấu, voi...Nhóm thú như vậy gây nhiễu loạn thời đều tụng Chú này, dùng tay chỉ vào thì hết thảy đều chịu giáng phục, chẳng dám gây hại.

Nếu tụng Chú này đến 200 biến thì khi chữa trị bệnh thời không kể bệnh nặng nhẹ, ứng tiếng liền khỏi.

Nếu lại có người, ngay lúc phát nóng sốt thời vì người ấy, tụng Chú đến một trăm biết, liền ngưng được sự nóng sốt.

Nếu người, trong con mắt có kéo màng trắng. Tụng Chú một trăm biến liền được trừ khỏi.

Nếu người bị bệnh Miêu Quỷ, Dã Đạo (tà đạo). Tụng Chú một ngàn biến thì Miêu Quỷ liền hiện ta cho tất cả mọi người nhìn thấy

Nếu bị bệnh Quỷ My. Tụng Chú đến sáu, bảy trăm biến...cũng hiện thân My cho mọi người nhìn thấy.

Nếu người bị bệnh Thời Khí, Thiên Hành...dùng cây gậy bằng gỗ đào đập đánh thì bệnh ấy liền khỏi.

Nếu bị **Áp Cổ**, vì người ấy tụng Chú đến 200 biến liền được trừ khỏi.

Nếu bị bệnh **Cốt Chung Phục Liên Truyền Thi Khí**. Tụng Chú một ngàn biến thì bệnh ấy liền khỏi.

Lại nếu đàn bà, Kinh Nguyệt chẳng thông. Tụng Chú muốn đến sáu bảy trăm biến thì bệnh ấy liền khỏi, Kinh Nguyệt được thông trở lại.

Nếu bệnh **Đái Hạ** (bệnh Phụ Khoa: âm đạo của người nữ tuôn ra chất dịch nhờn...). Y theo Pháp Chú lúc trước thì bệnh ấy liền khỏi

Nếu bị bệnh thần kinh, điên cuồng. Chú đến một ngàn biến thì bệnh ấy liền khỏi.

Nếu bị bệnh tâm thần, hoặc hiền lành, hoặc giận, vui, ca hát, cười đùa hoặc kêu la...cũng y theo Chú lúc trước thì bệnh ấy liền khỏi.

Nếu khắp thân bị phù thũng, sưng tấy lên do hơi đất...cũng y theo Pháp Chú lúc trước, liền trừ khỏi bệnh.

Nếu bị tất cả Đại Thũng , trì thũng...Chú vào **Tô Ma** (Soma: một loại dầu thơm của Ấn Độ) xoa bôi lên chỗ bị sưng vù thì bệnh ấy liền khỏi.

Nếu vợ chồng ghét nhau giống như nước với lửa. Chú vào sợi dây năm màu, một lần Chú thì thắt một gút, thắt 7 gút như vậy rồi đeo ở sau khủy cánh tay thì vợ chồng đều vui vẻ.

Nếu có sự tranh tụng, cãi cọ ở Huyện Quan. Chú vào sợi dây năm màu, một lần Chú thì thắt một gút, thắt 7 gút như vậy, cũng y theo Pháp lúc trước liền được giải thoát.

Nếu bị người ác gây não loạn, cũng y theo Pháp lúc trước liền tự điều phục.

Đây chỉ lược nói chứ chưa hết công năng. Chỉ cần người có Tâm tốt, hành động ngay thẳng thì có thể đem cho. Trừ điều này ra, đừng có vọng truyền.

Hoặc chỉ cần nắm cho chắc, cùng với người tụng Chú thì quyết định thành nghiệm. Một lần tụng, thẳng đến ba biển thời liền rung âm thanh, không kể nhiều ít liền được thành nghiệm.

Phàm muốn chữa bệnh, trước tiên tụng tên gọi của Dược Xoa ở năm phương kèm các quyển thuộc. Khiến người ấy vào thất, người muốn chữa bệnh chẳng được ăn thịt, uống rượu, ăn Ngũ Tân (hành, họ, tỏi, nén, Hưng Cừ). Nếu ăn vào thì rất tổn hại cho người bệnh.

Khi thỉnh Thần thời đều hô gọi từng phương, chẳng phát ra khỏi miệng, ngâm xướng “**đến gặp**”, hô bảy tiếng thì vị Thần liền đến

Nếu lúc khiến vị Thần đi thời trong miệng ngâm xướng “**na la kiền**”, xướng hai tiếng, đừng Chú lớn tiếng để hộ thân.

2_ Dược Xoa Tâm Chú:

“Bà đế tra (1) ma ha ma ha lỗ (2) ô hô, ô hô (3) la a trú tra đế (4) sa ha (5)”

Bhātitā mahā-mahā ru, uhu uhu, ra, āttu, tate svāhā

Ở nhà người bệnh, bắt đầu muốn chữa bệnh. Tụng Chú, trước tiên cẩn thỉnh Dược Xoa ở năm phương. Thoạt tiên thỉnh phương Đông làm đầu, cẩn thỉnh **Đông Phương Thanh Đế Dược Xoa**, thân dài **ba trượng sáu thước** (12 m), miệng phun khí màu xanh kèm các quyển thuộc vào bên trong cái thất này. Đàn thì nói bên trong Đàn, nhà thì nói bên trong nhà...ngoài ra dựa theo điều này. Nên ở góc Đông Bắc của Đàn, dựng thân hình của Dược Xoa.

3_ Dược Xoa Lập Thân Ấn Chú:

Dựng thẳng bàn chân phải, chân trái đạp trên mặt đất cùng cách nhau khoảng một khủy tay. Tay trái dựng thẳng ba ngón, đem ngón cái vịn trên móng ngón út, để ở eo lưng, hướng bốn ngón tay về phía trước. Tay phải đưa năm ngón tay nâng trên khuôn mặt. Kết Giới nhiều quanh Đàn chuyển theo bên phải, một lần thì Chú một biển.

Liền nói Chú là:

“Án (1) đế bà dược xoa (2) bàn đà bàn đà (3) ha ha ha ha ha (4) sa ha (5)”

Oṃ_ Deva-yakṣa, bandha bandha, ha ha ha ha ha, svāhā

4_ Hoán (hô gọi) La Sát Thân Ấn:

Chấp hai tay lại, hai ngón út cùng móc nhau, kèm hai ngón cái cùng dính nhau, hớp cổ tay, đưa ngón trỏ qua lại

5_ Dược Xoa Câu Ấn:

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước, tay phải đặt ngón trỏ trên lóng thứ ba của ngón giữa, gọi là **Dược Xoa Câu** (móc câu của Dược Xoa). Kết Ấn này để ngay trên trái tim, chuyển theo bên phải hành Đạo. Tất cả Dược Xoa và quyền thuộc thầy đều vui vẻ, luôn làm việc thủ hộ cho Chú Sư.

6_ **Dược Xoa Hỏa Luân Ấn:**

Ngón giữa trái trụ ngón trỏ phải, ngón giữa phải trụ ngón trỏ trái, co hai ngón vô danh ở trong lòng bàn tay, lóng thứ hai cùng chung lưng. Kèm dựng thẳng hai ngón cái, hai ngón út cùng trụ đầu ngón. Tụng **Đại Tâm Chú**.

7_ **Dược Xoa Thân Ấn:**

Ba Dược Xoa chữa trị tất cả bệnh Quỷ. Nên y theo **Thân Ấn**, Thân Ấn ấy đồng với **Quân Trà Lợi Lập Thân Ấn**. Co hai ngón cái vào trong lòng bàn tay, đem hai ngón vô danh đè trên móng hai ngón cái. Kèm dựng thẳng ngón trỏ, ngón giữa, ngón út sao cho đầu ngón trụ nhau, hai khủy tay phụ trợ cách vú 5 Thốn (5/3 dm). Tụng **Đại Thân Chú**.

8_ **Dược Xoa Truy** (đuôi bắt) **Thiên Quỷ Ấn**: Cùng đồng với **Ma Ha Du Lê** (Đời Đường nói là **Khổng Tước Vương**) **Tập** (gom tập) **Thiên Chúng Ấn**

Tám ngón tay cùng cài ngược nhau ngay trong lòng bàn tay, cũng co hai đầu ngón cái vào lòng bàn tay, chỉ dựng thẳng ngón giữa phải đưa qua lại. Tụng **Khổng Tước Vương Đại Thân Chú**

9_ **Giáng Phục Ma Ấn:**

Dựa theo lúc trước, sửa hai ngón giữa, dựng thẳng cùng trụ đầu ngón, an Ấn trên đỉnh đầu, hai cánh tay phụ trợ.. cũng là **Ma Du Lê Giáng Phục Ma Ấn**, tụng **Đại Thân Chú**.

Hỏa Luân Ấn: ngón giữa trái trụ đầu ngón trỏ phải, ngón giữa phải trụ đầu ngón trỏ trái. Co hai ngón vô danh vào trong lòng bàn tay, lóng thứ hai chung lưng. Kèm dựng thẳng hai ngón cái, hai ngón út cùng trụ đầu ngón. Tụng **Đại Tâm Chú**.

10_ **Hoan Hỷ Chú:**

“Nā mō chí lợi (1) câu ma lợi (2) hū lự xoa lự (3) sa ha (4)”

Namo kili kumārī, hulu, kṣaru svāhā

Nếu quan phủ tức giận với nơi có người khác giận dữ thì nắm gấp bàn tay trái, ngay bên trong làm cây gậy, Chú vào bảy biển, liền rất vui vẻ, Tâm giận được tiêu diệt, rất u hiệu nghiệm

11_ **Cung Ấn:**

Đem ngón cái phải đè ngón cái trái, co ngón trỏ phải ngón giữa phải ngay trên ngón cái trái, dựng thẳng ngón trỏ trái ngón giữa trái hướng lên trên, kèm co hai ngón vô danh hai ngón út ngay trong lòng bàn tay.

12_ **Tiền Ấn:**

Tiền Ấn ấy: dựng thẳng hai ngón cái, co đầu ngón cái trái, để ngón cái phải ngay trên ngón cái trái, hướng lên trên hơi co lại. Co ngón giữa phải cùng với đầu ngón cái

trái gần sát với ba ngón tay từ ngón giữa trở xuống của tay trái. Kèm co ngón vô danh với ngón út của tay phải ngay trong lòng bàn tay

13_ **Đại Nỗ Ấn:**

Dựng thẳng hai ngón cái, hai ngón giữa thẳng lên trên cùng trụ đầu ngón, hơi co hai ngón trở để đầu ngón bên cạnh lóng bên trên của ngón giữa. Hai ngón vô danh, hai ngón út kèm cài chéo nhau, lộ đầu ngón ra bên ngoài

14_ **Đao Ấn:**

Dựng thẳng hai ngón cái, cong ngón trở phải cách ngón cái phải khoảng nửa Thốn (1/6 dm), hướng ngón trở trái lên trên hơi cong lại. Hai tay: kèm co ba ngón từ ngón giữa trở xuống, ngay trong lòng bàn tay

15_ **Phộc Đại Lực Quỷ Ấn:**

Dựng thẳng hai ngón cái, co đầu ngón trở trái ngay bên trong góc của ngón cái trái, hơi co ngón trở phải. Hai tay: hai ngón tay từ ngón giữa trở xuống cùng co lại ngay trong lòng bàn tay.

16_ **Thực Ấn:**

Co đầu hai ngón cái hướng xuống dưới, dựng thẳng hai ngón trở, cũng dựng hai ngón giữa rồi hơi co lại. kèm co hai ngón vô danh ngón út ngay trong lòng bàn tay

17_ **Nha Ấn:**

Dựng thẳng hai ngón cái hướng lên trên, dựng thẳng hai ngón giữa, dựng ngón trở trái rồi hơi co lại, co ngón trở phải ngay trên ngón cái phải, dựng thẳng hai ngón giữa sao cho đầu ngón cách nhau khoảng nửa Thốn (1/6 dm). Kèm co hai ngón vô danh với hai ngón út ngay trong lòng bàn tay.

Người muốn được nghiệm, trước tiên nên làm Đàn. Đàn ấy dài rộng một trượng chín thước (19/3 m). Viện bên ngoài (Ngoại Viện) của Đàn ấy chỉ mở cửa Đông; ba mặt: Bắc, Tây, Nam không có cửa. Cách Ngoại Viện ấy khoảng một khuỷu tay rưỡi liền làm một lớp rồi mở bốn cửa, chính giữa làm một cái Đàn vuông nhỏ chẳng cần mở cửa, trong ấy làm một tòa hoa sen lớn, hai lớp của Đàn ấy dùng phần năm màu trang nghiêm thêm bậc, lối đi

Ngoại Viện an mũi tên, một mặt để riêng mười cái, trên mỗi một mũi tên đều tùy theo phương dùng chỉ năm màu quần ràng, 18 lưỡi đao. Nội viện chẳng nên để riêng an mũi tên, dựng 30 lưỡi đao ở bốn phương của Đàn.

Thức ăn bên trong Ngoại Viện để 22 mâm. Bốn mặt đều an cái bình nước sạch mới, trong bình đều cắm cành cây tạp kèm với lá cây

Bốn hướng bên trong Trung Viện ấy đều an hai mâm thức ăn uống kèm một vật khí chứa nước

Trước tòa ngòai của phương ấy, an một mâm thức ăn, để một vật khí chứa nước, lộ hương, sáu đồ dùng

Chú Sư ở phương Tây, tay cầm lò hương, trước tiên nên chí Tâm phụng thỉnh **Ngũ Phương Ngũ Đế Dược Xoa** đều thống lãnh tám vạn bốn ngàn quyến thuộc vào bên trong Đàn này khiến cho câu Chú của Ta như ý được thành. Một ngày ba thời, một đêm cũng ba thời, trong mỗi một thời đều tụng Chú lúc trước 31 biến. Như vậy 7 ngày làm Pháp liền thành.

Muốn biết thành thì cây đao lay động, nước lay động tức biết thành nghiệm. Người tụng Chú được tướng này thì từ đây về sau, chỗ làm đều thành

Nếu muốn chữa trị bệnh do Quỷ Thần gây ra, tụng Chú chẳng qua 15 biến thời bệnh ấy liền khỏi. Khiến cột trói liền cột trói, khiến thả ra liền thả ra, tùy theo chỗ làm của Tâm đều được thành tựu

PHÁP VẼ TƯỢNG NĂM DƯỢC XOA

Một thân bốn tay, tay trái bên trên cầm Tam Cổ Xoa, tay trái bên dưới cầm cây gậy, tay phải bên trên mở chuông nâng một bánh xe, tay phải bên dưới cầm sợi dây. Thân ấy màu xanh, há miệng lớn, ló nanh chó lên trên, mắt đỏ như máu, có ba con mắt, đỉnh đội đầu lâu, tóc trên đầu dựng đứng như màu đám lửa, cổ ràng rắn lớn, hai bắp tay đều có một con Rồng quấn rũ xuống, đầu Rồng hướng vào nhau. Eo lưng tượng ấy ràng hai con rắn đỏ, trên hai cổ chân cũng ràng con rắn đỏ lớn, hai bắp chân đều có một con Rồng quấn rũ, đầu Rồng hướng vào nhau, trên cây gậy đã cầm cũng ràng con rắn lớn, da cộp làm khô, đầu lâu làm chuỗi anh lạc. Bên dưới hai chân của tượng đều an một con Quỷ.

Hai bên trái phải của Tượng ấy đều nên làm một Đồng Tử mặc áo xanh búi tóc có hai góc, tay cầm lò hương

Bên phải tượng ấy làm hai vị Dược Xoa, một đỏ, một vàng, cầm đao, cầm sợi dây

Bên trái Tượng ấy làm hai vị Dược Xoa, một trắng, một đen, cầm cây giáo, cầm cây xoa. Hình dạng đều rất đáng sợ, tay chân đều làm tay chân của Dược Xoa, móng ngón dài bén.



Vẽ làm Tượng xong, khi Nhật Nguyệt Thực thời làm gấp một cái Đàn, tùy theo sức nhiều ít bày biện thức ăn, quả trái cúng dường, tụng Chú cho đến khi mặt trời mặt trăng bình phục trở lại liền nghỉ. Khi thọ Pháp chẳng được ăn Ngũ Tân (hành, họ , tỏi, nén, hưng cừ), rượu, thịt. Nếu ăn thứ ấy thì không có thần nghiệm. Tính của vị Thần rất ác chỉ sợ tổn hại cho người, nên phải cẩn thận

Khi muốn tụng Chú thời an Tượng trong Đàn, từ phía Tây Nam, tay cầm lò hương, đứng trên **Nhân Môn** (người vệ hộ xếp hàng làm cửa)

“Chí Tâm phụng thỉnh: tất cả chư Phật, các Đại Bồ Tát, tất cả Hiền Thánh, tám Bộ Trời Rồng, chư Thiên, Đàng Tử, Đại Lực Dược Xoa. Nguyên dùng Đại Bi Thiên Nhân Thiên Nhĩ với Tha Tâm Trí thấy đều chứng biết cho Đệ Tử hôm nay tụng **Ngũ Dược Xoa Đại Uy Thần Chú** khiến được thành tựu, không có chướng ngại”

Nói lời này xong, phát lớn tiếng tụng Chú bảy biến, liền nên nhắm mắt, dùng Tâm tác tướng: âm thanh của Chú này đến khắp vô biên Pháp Giới ở mười phương, trước mặt tất cả các hàng Kim Cương Dược Xoa dùng làm tín hiệu triệu vời. Chuyên tụng tác niệm Dược Xoa ở năm phương với các quyền thuộc đều tác ý đi đến. Sau đó ngồi yên, nên tụng Chú đủ 21 biến. Nếu có thể tụng đến 49 biến là tốt nhất

Nếu **Chú Thần** đi đến thời tự thân Chú Sư ngồi chẳng an ổn, lông trên thân đều dựng lên, lại muốn nghiêng lật, đảo thân bốn bên, muốn tựa như có người chọt đến ép bức

Nếu có tướng như vậy liền biết **Chú Thần Tướng** với các quyền thuộc, tất cả đều đến. Chú Sư nên làm một cái chày Kim Cương dài khoảng hai thước (2/3 m). Dùng tay phải cầm chày đánh phá trên đất, liên tục tụng Chú, tay trái chống eo lưng. Như Chú này thì vị **Chú Thần** ấy chẳng qua ba biển, năm biển liền đến

Nếu không có việc cần thiết rất gấp thì chẳng nên gấp rút kêu gọi. Nếu chẳng có việc cần gấp mà Chú gấp rút, chỉ sợ vị Thần giận dữ, ắt có tổn thương.

Nếu có số Oan Gia đến gây nhiễu loạn thì nên lập một cái Đàn, trên Đàn làm thân của **Xá Đồ Lô** (Śatrū: oan gia) ấy, lấy tro than thiêu đốt thân người chết làm. Liền tụng Chú áp đảo, dùng chày đánh. Như vậy chẳng qua 21 biển trở xuống thì **Xá Đồ Lô** ấy tự **Mẫu Đà** (Mrta: chết). Ngoài ra tất cả các nhóm bệnh hoạn, nhậm ý đều được... nên chẳng mất công sao chép nhiều

Pháp làm cái chày. Hợp ba vật vàng, bạc, đồng hòa chung đúc làm cái chày, cái chày có tám góc cạnh, hình giống như cái chày của Kim Cương Lực Sĩ cầm. Cái chày dài một thước hai (4 dm). Nếu như không có ba loại vật ấy thì nên lấy gốc **Đông Dẫn Đào** mà làm

ĐẠI THANH DIỆN KIM CƯƠNG CHÚ PHÁP

Hết

(Hai **Chú Phẩm** bên dưới được ghi chép tiếp theo, không chỉ một mình **Nam Bản** có, nên chưa biết là Chú nào)

“**Án** (1) phiệt chiết la câu lô đà (2) ma ha bà la (3) nễ la bà sa na gia (4) bát la nhĩ phộc lý đa (5) ma câu tra dạ (6) nhĩ phộc lý đa (7) nễ đa la dạ (8) đề lý bồ la gia già la (9) phí đà phạm sa dạ (10) ca la dạ (11) đá ba đá ba (12) ba la ba la (13) nhĩ phộc la, nhĩ phộc la (14) ô ca mục khư (15) phỏ tra, phỏ tra (16) sa la sa la (17) phí đa la, phí đa la (18) ô đề sắt tra, ô đề sắt tra (19) bà già bà (20) ô sô sấm ma, câu lô đà (21) a mô ca tả (xưng tên người khác...22), nhĩ phộc lý đa (23) cật lý a noa (24) sa phộc ha (25)”

Om Vajra-krodha mahā-bala nīla bhāṣaṇāya, prajvalitā makuṭāya, jvalita nitalāya, tri-pūraya-agra vidhvamsaya karāya, tapa tapa, vara vara, jvala jvala, ogha-mukha, phoṭa phoṭa, sara sara, visara visara, tiṣṭa tiṣṭa, bhagavaṃ ucchuṣma-krodha, amoghaṣya (xưng tên người khác) jvalita gr̥ha svāhā

Giải Uế Chú:

“Tô lợi, ma lợi. ma ma lợi, ma lợi, tô tô lợi, sa ha”

Om Śrī-mali mamali mali, śuśrī svāhā

PHẬT KINH NÓI ĐÀ LA NI TẬP

QUYỂN THỨ CHÍN (Hết)